

Số: 69A/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN  
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021, giữa:

**\* Nguyên đơn:** chị Trần Thị A, sinh năm: 1991

HKTT: thôn AC, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quê quán, trú tại: thôn T, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên

**\* Bị đơn:** Đặng Hữu B, sinh năm: 1983

HKTT, trú tại: thôn AC, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Cháu Đặng Thị C, sinh ngày 29/12/2007

2/ Cháu Đặng Thị D, sinh ngày 21/6/2011

3/ Cháu Đặng Thanh G, sinh ngày 05/4/2017

4/ Cháu Đặng Hữu E, sinh ngày 08/01/2019

Người giám hộ cho cháu C, D, G và E: Chị Trần Thị A và anh Đặng Hữu B (bố, mẹ đẻ các cháu).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82; 83; 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 10/5/2021.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ-ong sự đ-ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/5/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ-ong sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Trần Thị A và anh Đặng Hữu B.

**2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đ-ong sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị A và anh Đặng Hữu B cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:**

- Giao cháu Đặng Thị C, sinh ngày 29/12/2007 và cháu Đặng Thanh G, sinh ngày 05/4/2017 cho chị Trần Thị A trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 10/5/2021 đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi;

- Giao cháu Đặng Thị D, sinh ngày 21/6/2011 và cháu Đặng Hữu E, sinh ngày 08/01/2019 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ ngày 10/5/2021 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị A và anh B đều được thăm gặp, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản, quyền được thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

**2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình:** Chị A và anh B không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết.

**2.4. Về án phí:** Chị A tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị A

đã nộp theo Biên lai số: AA/2019/0002556 ngày 01/3/2021, chị A được hoàn trả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

Nơi nhận :

- Các đ- ơng sự;
- TAND tỉnh H- ng Yên;
- VKSND huyện KC;
- THA huyện KC;
- UBND xã Bình Kiều;
- L- u HSVA.

**ĐÀO DUY TRĨNH**